

CÔNG TY
ĐIỆN LỰC GIA LÂM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KIỂM NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37/NVKT-BQLDAKN

Gia Lâm, ngày 19 tháng 03 năm 2026

NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN
DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI CÁC TBA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
VIỆT HƯNG NĂM 2026

Người lập:

Tạ Thanh Sơn – Chuyên viên tổ QLĐT 

Kiểm tra:

Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ QLĐT ./ 

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KHVT, KTAT, TCKT;
- DTXD (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, DTXD.

GIÁM ĐỐC BAN


PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: *“Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026”* được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN .
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN .

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội;
- Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;
- Thông tư số 30/2015/TT-BCT ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Công Thương Quy định phương pháp xác định mức chi phí lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh và quản lý Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy hoạch phát triển thủy điện vừa và nhỏ;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu đô thị N10, tỉ lệ 1/2000 địa điểm: tại các

Phường Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, thượng Thanh, Đức Giang, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Phúc Đồng, Cự Khối, Sài Đồng, Thạch Bàn, Phúc Lợi – Quận Long Biên, Xã Cổ Bi, Đông Du- Huyện Gia Lâm -Hà Nội;

- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

- Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Quyết định số 400/QĐ-HĐTV ngày 16/12/2024 của Hội đồng Thành viên về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

- Quyết định 571/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc sửa đổi lần 2 “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi lần 1)”;

Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

- Thông báo số 7734/EVNHANOI-DTXDU ngày 08/11/2022 về việc hướng dẫn tạm thời thực hiện Quy trình thẩm tra, trình duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác lập quy hoạch, BCNCKT, BCKTKT trong Tổng công ty;

- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục đầu tư xây dựng đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trên địa bàn phường Việt Hưng.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.

Dự án: **“Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026”** nhằm mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, chống quá tải và cải thiện chất lượng điện áp, giảm tổn thất điện năng. Cụ thể:

1. *Xây dựng TBA Việt Hưng 8 M2* để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Việt Hưng 8 hiện có, TBA Việt Hưng 5, TBA Việt Hưng 6, TBA Việt Hưng 13.

2. *Xây dựng TBA Thanh Am 12* để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Thanh Am 4-1 và TBA Thanh Am 4-2.

3. *Xây dựng TBA Thanh Am 13* để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Thanh Am 8 và các trạm lân cận.

4. *Xây dựng TBA Thanh Am 14* để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Thanh Am 7 và phát triển phụ tải khu dân cư dân cư mới sau dự án mở đường.

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN:

Dự án: **“Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026”** với quy mô chính như sau:

- ***Xây dựng mới TBA Việt Hưng 8 M2:***

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 20m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 651m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ 300m Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm² (2 lộ).

- Xây dựng mới TBA Thanh Am 12:

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 200m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 705m Cáp hạ áp-Al-4x120mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

- Xây dựng mới TBA Thanh Am 13:

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 100m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 372m Cáp hạ áp-Cu-4x120mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

- Xây dựng mới TBA Thanh AM 14:

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 18m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 686m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ 295m Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm².

+ Lắp đặt 11 tủ Pillar kích thước 1200x725x425.

Khối lượng cụ thể như sau:

TT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Chủng loại quy cách
A	Thiết bị			
1	Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA	Tủ	4	U _{max} ≥24kV; I _{dm} thanh cái: 630A; I _k /t _k ≥16kA/1s
2	Trạm biến áp 630kVA 22/0,4kV	630kVA	4	- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ; - Trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm tủ hạ thế 600V-1000A (1ATM 1000A+1ATM400+3ATM250A+1ATM 160A), có ngăn lắp tủ trung thế; - Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển.
B	Vật liệu chính			
1	Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm ² -Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	720	Cáp ngầm 22kV- 3x240mm ² , 2 mạch, xây dựng mới
2	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -giáp kim	m	2414	Cáp ngầm hạ áp AL-4x240m ² xây dựng

TT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Chủng loại quy cách
	loại dải băng kép, cách điện XLPE			mới
3	Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm ²	m	695	Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm ² , 1 mạch, xây dựng mới
4	Tủ Pillar	cái	11	Kích thước 1200x725x425

IV. KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;

- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/04/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 3562/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng TP Hà Nội về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Công bố giá vật liệu xây dựng TP Hà Nội số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Văn bản số 1445/EVNHANOI-DTXDU ngày 14/02/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc thực hiện các Quyết định của Sở xây dựng Hà Nội công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Thông báo số 3888/TB-EVNHANOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Giá vật tư thiết bị tham khảo theo Báo giá của các nhà cung cấp vật tư thiết bị tại thời điểm lập dự toán;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên;

2. Nguyên tắc xác định khái toán.

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Khái toán chi phí đầu tư: 15.880.000.000 đồng.

Bằng chữ: *Mười năm tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng.*

(Chi tiết như các phụ lục kèm theo)

PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.

1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;

Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục đầu tư xây dựng đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trung – hạ áp trên địa bàn Công ty Điện lực Gia Lâm.

2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.

Dự án: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Việt Hưng năm 2026

2.1. Xây dựng mới TBA Việt Hưng 8 – M2

- **Điểm đầu nối:** Đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ TBA Việt Hưng 8 đi TBA Việt Hưng 6 lộ 463E1.2.

- **Vị trí xây dựng:** Xây dựng mới TBA Việt Hưng 8-M2 trên vỉa hè, cạnh TBA Việt Hưng 8.

- **Quy mô công suất:**

+ Sử dụng 20m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 651m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ 300m Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm²;

Các giải pháp cụ thể:

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn cáp từ Đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ TBA Việt Hưng 8 đi TBA Việt Hưng 6 lộ 463E1.2;

+ Xây dựng mới TBA Việt Hưng 8-M2 kiểu trạm hợp bộ, sử dụng MBA 630kVA – 22/0,4kV;

+ Xây dựng mới 03 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột 3 (cột 5 TBA Việt Hưng 13), 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 6 TBA Việt Hưng 3, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 7.1 TBA Việt Hưng 3,, sử dụng khoảng 651m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ Kéo mới sử dụng khoảng 300m Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² từ cột 3 đến cột 19 TBA Việt Hưng 5.

- **Giải pháp công nghệ chính**

Hiện trạng:

* **TBA Việt Hưng 8** (Trạm cần san tải):

+ Năm vận hành: 2011, Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa đại tu

+ Công suất: 400kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV

+ Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: I_{max} = 403.6A (70%) lúc 22:00:00

+ Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 36 chu kỳ

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04

+ Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến 2026: +7% vận hành 105%; 2027: +5% vận hành 110.35%

+ Có liên thông hạ áp với các TBA: Việt Hưng 5, Việt Hưng 6, Việt Hưng 13

*** TBA Việt Hưng 5**

- + Công suất 630 kVA; cấp điện áp 22/0.4kV
- + Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: $I_{max} = 856.5A$ (94.2%) lúc 23:00:00
- + Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 19 chu kỳ
- + Tốc độ tăng trưởng dự kiến: +6%/năm

*** TBA Việt Hưng 6**

- + Công suất: 630kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV
- + Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: $I_{max} = 807.5A$ (88.8%) lúc 23:00:00
- + Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 22 chu kỳ
- + Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến: +5%/năm

*** TBA Việt Hưng 13**

- + Công suất: 630kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV
- + Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: $I_{max} = 683.5A$ (75%) lúc 12:00:00
- + Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến: +7%/năm

Cải tạo:

*** Phần cáp ngầm trung thế:**

- + Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn cáp tuyến cáp ngầm từ TBA Việt Hưng 8 đi TBA Việt Hưng 6 lộ 463E1.2;
- + Cấp điện áp đầu nối: 22kV
- + Số mạch: 2 mạch
- + Chiều dài tuyến: khoảng 3m hào 2 cáp trung thế
- + Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 20m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE

*** Phần trạm biến áp:**

- + Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).
- + MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.
- + 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bột-Ngoài trời.
- + Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

*** Phần cáp ngầm hạ thế:**

Xây dựng mới 03 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột 3 (cột 5 TBA Việt Hưng 13), 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 6 TBA Việt Hưng 3, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 7.1 TBA Việt Hưng 3,, sử dụng khoảng 651m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;.

*** Phân đường trực hạ thế nổi:**

Kéo mới sử dụng khoảng 300m Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm² từ cột 3 đến cột 19 TBA Việt Hưng 5.

2.2. Xây dựng mới Thanh Am 12:

- **Điểm đầu nối:** Đầu búc vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh.

- **Vị trí xây dựng:** Xây dựng mới TBA Thanh Am 12 tại vị trí Vĩa hè ngõ 39 Đặng Vũ Hỷ

- Quy mô công suất:

+ Sử dụng: 200m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 705m Cáp hạ áp-AL-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

Các giải pháp cụ thể:

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh;

+ Xây dựng mới TBA Thanh Am 12 kiểu trạm hợp bộ, sử dụng MBA 630kVA – 22/0,4kV;

+ Xây dựng mới 01 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến tủ Pillar PL1.15 TBA Thanh Am 4-1, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1.5 TBA Thanh AM 4-1, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1.11 TBA Thanh AM 4-1, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 5 TBA Thanh AM 3, sử dụng khoảng 705m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

- Giải pháp công nghệ chính:

Hiện trạng:

*** Thanh Am 4-1**

- + Năm vận hành: 2010, Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa đại tu
- + Công suất: 750kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV
- + Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: $I_{max} = 1092.7A$ (100.9%) lúc 22:00:00
- + Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 40 chu kỳ.
- + Số xuất tuyến hạ thế: 05
- + Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến 2026: +6% vận hành 106.9%; 2027: +6% vận hành 112.9%

+ Có liên thông hạ áp với các TBA: Thanh Am 4-2

*** TBA Thanh Am 4-2:**

- + Công suất 400 kVA; cấp điện áp 22/0.4kV
- + Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: $I_{max} = 498.7A$ (86.4%) lúc 22:00:00
- + Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 09 chu kỳ.
- + Tốc độ tăng trưởng dự kiến: +6%/năm

Cải tạo:

*** Phần cáp ngầm trung thế:**

- + Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh;
- + Cấp điện áp đầu nối: 22kV
- + Số mạch: 2 mạch
- + Chiều dài tuyến: khoảng 100m hào 2 cáp trung thế
- + Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 200m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE

*** Phần trạm biến áp:**

- + Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).
- + MBA sử dụng máy: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.
- + 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bột-Ngoài trời.
- + Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

*** Phần cáp ngầm hạ thế:**

Xây dựng mới 01 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến tủ Pillar PL1.15 TBA Thanh Am 4-1, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1.5 TBA Thanh AM 4-

1, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1.11 TBA Thanh AM 4-1, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 5 TBA Thanh AM 3, sử dụng khoảng 705m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

2.3. Xây dựng mới Thanh Am 13:

- **Điểm đầu nối:** Đầu búc vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh

- **Vị trí xây dựng:** Xây dựng mới TBA Thanh Am 13 tại vị trí Vĩa hè đầu ngõ 172 đường Nam Duồng.

- Quy mô công suất:

+ Sử dụng: 100m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 328m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

Các giải pháp cụ thể:

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào tuyến cáp ngầm lộ 468E1.47 từ MC 468 đi TBA Xe đạp xe máy;

+ Xây dựng mới TBA Thanh Am 13 kiểu trạm hợp bộ, sử dụng MBA 630kVA – 22/0,4kV;

+ Xây dựng mới 02 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến tủ Pillar PL2 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 11.3 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 1 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1 TBA Yên Vĩ 2 sử dụng khoảng 328m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

- Giải pháp công nghệ chính:

Hiện tại:

*** TBA Thanh Am 8 (Trạm cần được san tải):**

- Năm vận hành: 2018, Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa đại tu

+ Công suất: 630kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV

+ Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: I_{max} = 830.5A (91.4%) lúc 23:00:00

- Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 28 chu kỳ

- Số xuất tuyến hạ thế: 05
- + Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến 2026: +5% vận hành 96.4%; 2027: +5% vận hành 101.4%

- Có liên thông hạ áp với các TBA: Thanh Am 2, Thanh Am 7

*** TBA Thanh Am 2:**

- + Công suất 400 kVA; cấp điện áp 22/0.4kV
- + Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: I_{max} = 478A (83%) lúc 22:30:00
- Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 07 chu kỳ
- + Tốc độ tăng trưởng dự kiến: +7%/năm
- Có liên thông hạ áp với các TBA: Thanh Am 2, Thanh Am 8

Cải tạo:

*** Phần cáp ngầm trung thế:**

- + Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh;
- + Cấp điện áp đầu nối: 22kV
- + Số mạch: 2 mạch
- + Chiều dài tuyến: khoảng 50m hào 2 cấp trung thế
- + Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 100m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE

*** Phần trạm biến áp:**

- + Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).
- + MBA sử dụng máy: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.
- + 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bột-Ngoài trời.
- + Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

*** Phần cáp ngầm hạ thế:**

Xây dựng mới 02 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến tủ Pillar PL2 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 11.3 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 1 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1 TBA Yên Vĩ 2 sử dụng khoảng 328m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

2.4. Xây dựng mới Thanh Am 14:

- **Điểm đầu nối:** Đầu búc vào tuyến cáp ngầm 481E1.47 từ TBA Thanh Am 8 đi TBA Thanh Am 7.

- **Vị trí xây dựng:** Xây dựng mới TBA Thanh Am 14 tại vị trí Vĩa hè đường mới cuối ngõ 21 phố Thanh Am.

- Quy mô công suất:

+ Sử dụng: 400m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE;

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA;

+ 01 MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ;

+ 01 Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU, bulong móng D27;

+ 01 Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển;

+ 686m Cáp hạ áp-AL-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ 295m Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² để san tải;

Các giải pháp cụ thể:

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào tuyến cáp ngầm 481E1.47 từ TBA Thanh Am 8 đi TBA Thanh Am 7;

+ Xây dựng mới TBA Thanh Am 14 kiểu trạm hợp bộ, sử dụng MBA 630kVA – 22/0,4kV;

+ Xây dựng mới 01 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột 12 TBA Thanh Am 7, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 10 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 1 TBA Thanh Am 8, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1 XDM sử dụng khoảng 686m Cáp hạ áp-AL-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ Xây dựng mới 295m Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm² để san tải.

- Giải pháp công nghệ chính

*** TBA Thanh Am 7 (Trạm cần san tải):**

+ Năm vận hành: 2013, Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa đại tu

+ Công suất: 630kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV

+ Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: I_{max} = 947.5A (104.2%) lúc 21:00:00

- Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 105 chu kỳ

- Số xuất tuyến hạ thế: 05

+ Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến: Năm 2026: +6% vận hành 110.2%; Năm 2027: +5% vận hành 115.2 %

*** TBA Thanh Am 8:**

- Năm vận hành: 2018, Năm đại tu, sửa chữa, nâng công suất gần nhất: chưa đại tu

+ Công suất: 630kVA; cấp điện áp: 22/0,4kV

+ Tình hình mang tải ngày 4/8/2025: $I_{max} = 830.5A$ (91.4%) lúc 23:00:00

+ Chu kỳ mang tải (từ 01/01/2025 đến 20/8/2025) >80%: 28 chu kỳ

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05

+ Tốc độ tăng trưởng tải dự kiến 2026: +5% vận hành 96.4%; 2027: +5% vận hành 101.4%

Cải tạo:

*** Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào tuyến cáp ngầm 481E1.47 từ TBA Thanh Am 8 đi TBA Thanh Am 7.

+Cấp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 200m hào 2 cáp trung thế

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 400m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm²-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE

*** Phần trạm biến áp:**

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).

+ MBA sử dụng máy: MBA đầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bệt-Ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

*** Phần cáp ngầm hạ thế:**

+ Xây dựng mới 01 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột 12 TBA Thanh Am 7, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 10 TBA Thanh Am 7, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột 1 TBA Thanh Am 8, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ Pillar PL1 XDM sử dụng khoảng 686m Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE;

+ Xây dựng mới 295m Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm² để san tải.

3. Công tác khảo sát

* TBA Việt Hưng 8-M2

- *Tuyến cáp ngầm trung thế:* Từ vị trí TBA Việt Hưng 8-M2 trên vỉa hè, cạnh TBA Việt Hưng 8., chiều dài tuyến 3m

- *Tuyến cáp ngầm hạ thế:*

+ Tuyến 1: Từ TBA Việt Hưng 8 đến cột 3 (Cột 5 TBA Việt Hưng 13) chiều dài tuyến là 65m

+ Tuyến 2: Từ TBA Việt Hưng 8 đến cột 6 TBA Việt Hưng 3 chiều dài tuyến là 170m

+ Tuyến 3: Từ cột 6 TBA Việt Hưng 3 đến cột 7.1 TBA Việt Hưng 3 chiều dài tuyến là 44m

+ Tuyến 4: cột 3 (Cột 5 TBA Việt Hưng 13) đến cột 19 TBA Việt Hưng 5 chiều dài tuyến là 150m

Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm hạ thế cần đo vẽ trong hạng mục là 432m.

* TBA Thanh Am 12

- *Tuyến cáp ngầm trung thế:* đấu béc vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh, chiều dài tuyến 100m

- *Tuyến cáp ngầm hạ thế:*

+ Tuyến 1: Từ TBA Thanh Am 12 đến tủ Pillar 1.15 TBA Thanh Am 4-1 chiều dài tuyến là 77m.

+ Tuyến 2: Từ điểm G1 đến tủ Pillar 1.4 TBA Thanh Am 4-1 chiều dài tuyến là 70m.

+ Tuyến 3: Từ điểm G2 đến tủ Pillar 1.11 TBA Thanh Am 4-1 chiều dài tuyến là 70m.

+ Tuyến 4: Từ tủ Pillar 1.11 TBA Thanh Am 4-1 đến cột 5 TBA Thanh Am 3 chiều dài tuyến là 40m.

Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm hạ thế cần đo vẽ trong hạng mục là 357m.

* TBA Thanh Am 13

- *Tuyến cáp ngầm trung thế:* Đấu béc vào tuyến cáp ngầm lộ 479E1.2 từ TBA Thanh Am 3 đi CD 13 Thượng Thanh, chiều dài tuyến 25m

- *Tuyến cáp ngầm hạ thế:*

+ Tuyến 1: Từ TBA Thanh Am 13 đến tủ Pillar PL2 TBA Thanh Am 7 chiều dài tuyến là 15m.

+ Tuyến 2: Từ điểm G1 đến tủ Pillar 2 TBA Thanh Am 7 đến cột 11.3 chiều dài tuyến là 75m.

+ Tuyến 3: Từ điểm G2 đến tủ Pillar 2 TBA Thanh Am 7 đến cột 1 TBA Thanh Am 7 chiều dài tuyến là 55m.

+ Tuyến 4: Từ cột 1 TBA Thanh Am 7 đến Pillar PL1 TBA Yên Vĩ 2 chiều dài tuyến là 90m.

Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm hạ thế cần đo vẽ trong hạng mục là 260m.

*** TBA Thanh Am 14**

- *Tuyến cáp ngầm trung thế*: Đầu búc vào tuyến cáp ngầm 481E1.47 từ TBA Thanh Am 8 đi TBA Thanh Am 7, chiều dài tuyến 200m

- *Tuyến cáp ngầm hạ thế*:

+ Tuyến 1: Từ TBA Thanh Am 14 đến cột 12 TBA Thanh Am 7 chiều dài tuyến là 70m.

+ Tuyến 2: Từ điểm cột 12 TBA Thanh Am 7 đến cột 10 TBA Thanh Am 7 chiều dài tuyến là 30m.

+ Tuyến 3: Từ điểm TBA Thanh Am 14 đến cột Tủ Pillar 3 chiều dài tuyến là 170m.

Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm hạ thế cần đo vẽ trong hạng mục là 470m.

Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm trung thế, hạ thế cần đo vẽ của Dự án là:
432+357+260+470= 1519m

Do lưới khống chế mặt bằng đường truyền cáp 2, địa hình cấp IV tuyến cáp ngầm:

+ Với chiều dài tuyến là 1519m, số lượng mốc đường truyền là 4 mốc

+ Vị trí lắp đặt TBA: 4 trạm, số lượng đường truyền là 4 mốc

Tổng cộng 8 mốc

Do dẫn độ cao đến các điểm, dẫn thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp IV (Dọc theo tuyến cáp ngầm) 1519m

Do vẽ bản đồ tuyến cáp ngầm tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m, địa hình cấp IV. Phạm vi đo vẽ là 3m từ tim tuyến về mỗi phía với chiều dài bằng chiều dài tuyến cáp ngầm.

+ Do đó phạm vi đo vẽ bản đồ đối với dự án là $1519 \times 6 = 9114\text{m}^2 = 0.9114\text{ha}$

+ Do vẽ diện tích TBA: $4 \times 8 \times 8 = 256\text{m}^2 = 0.0256\text{ha}$

Tổng diện tích đo vẽ là 0.9374ha

Do vẽ mặt cắt ngang điển hình tỷ lệ 1/200, địa hình cấp IV: phạm vi chiều dài đo vẽ cắt ngang từ tim tuyến ra mỗi phía 5m dự kiến 16 đoạn MC ngang x 10m/1 mặt cắt đối với các đoạn dọc đường giao thông: tổng chiều dài mặt cắt ngang là 160m. Cụ thể:

+ Đoạn ngõ 80 Hoa Lâm: 2 vị trí mặt cắt

+ Ngách 80/1 Hoa Lâm: 2 vị trí mặt cắt

+ Đoạn Ngõ 39 Đặng Vũ Hỷ: 2 vị trí mặt cắt

+ Đoạn Ngõ 192 Thanh Am: 2 vị trí mặt cắt

+ Đoạn đường Nam Đuống: 2 vị trí mặt cắt

+ Đoạn ngõ 172 Phường Nam Đuống: 2 vị trí mặt cắt

+ Đoạn Đường KĐT Thanh Am: 2 vị trí mặt cắt

+ Đoạn Ngõ 21 Thanh Am: 2 vị trí mặt cắt

Khảo sát địa chất:

- Khoan rút lõi mặt đường giao thông phục vụ công tác điều tra vật liệu đào phá và hoàn trả mặt bằng hè, đường giao thông Chiều sâu mỗi lỗ khoan là 1.2m bằng chiều sâu chôn cáp. Cần 8 vị trí lỗ khoan, tổng khối lượng khoan là 9.6m.

Đo điện trở suất của nền đất

+ Đo điện trở suất của nền đất tại vị trí xây dựng TBA Thanh Am 12: 01 vị trí

+ Đo điện trở suất của nền đất tại vị trí xây dựng TBA Thanh Am 13: 01 vị trí

+ Đo điện trở suất của nền đất tại vị trí xây dựng TBA Thanh Am 14: 01 vị trí

Khảo sát khí tượng thủy văn:

+ Điều tra mực nước ngập lụt hàng năm; điều tra đặc điểm khí tượng thủy văn

Lập báo cáo

+ Báo cáo khảo sát địa hình, gồm thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ bảng tính và các tài liệu liên qua

+ Báo cáo khảo sát địa chất gồm thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, kết quả phân tích thí nghiệm, và các tài liệu liên quan

+ Lập báo cáo khảo sát điều tra khí tượng thủy văn của công trình.

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	A	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH		
		Phản tuyến cáp ngầm trung, hạ áp		
2	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	0,9114
3	CI.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	0,9114
4	CF.11620	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyển cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	8,0
5	CG.11340	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV	km	1,5190
6	CH.11140	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	15,190
7	CH.11240	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	1,60

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
8	CC.11110	Khoan thủ công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	9,60
9	TT	Điều tra thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến	Công	4,0
		Phản trạm biến áp - Tủ RMU		
10	CK.11340	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	0,0256
11	CI.11130	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	0,0256
12	CF.11620	Đo lưới không chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	4,0
13	TT	Điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nguồn nước	Công	4,0

3. Tiến độ thực hiện: Năm 2026

4. Khái toán mức đầu tư: 15.880.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười năm tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí BT-HT-TĐC			
2	Chi phí xây dựng	6.853.627.156	548.290.172	7.401.917.328
3	Chi phí thiết bị	5.982.712.000	478.616.960	6.461.328.960
4	Chi phí quản lý dự án	365.270.867		365.270.867
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	627.174.750	50.173.980	677.348.730
6	Chi phí khác	201.799.666	16.143.973	217.943.639
7	Chi phí dự phòng	701.529.222	54.661.254	756.190.476

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
	Tổng cộng	14.732.113.661	1.147.886.339	15.880.000.000

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập.

Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư 49/2013/TT-BTC ngày 26/4/2013 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc – bản đồ;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Thông báo số 3888/TB-EVNHANOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Công bố số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025 của Sở xây dựng công bố giá một số vật liệu xây dựng Quý IV năm 2025 và theo Báo giá của các nhà cung cấp vật tư thiết bị tại thời điểm lập dự toán.

- Báo giá của các đơn vị cung cấp;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Chi phí tư vấn khảo sát

- Chi phí tư vấn lập BCKTKT.

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.

Dự án chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 711.216.166 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm mười một triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng)

(Chi tiết phụ lục kèm theo)